

Bản án số: **81/2018/HSST**
Ngày: 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng.

Thẩm phán: Ông Trần Thanh Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Văn Đây.

2/ Ông Nguyễn Tất Đạt.

3/ Ông Nguyễn Ngọc Tính.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên:

Ông Võ Ngọc Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2018/HSST ngày 03/10/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/HSST- QĐ ngày 01/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Bùi Quang H** (tên gọi khác: G), sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông: Bùi Quang Đ, sinh năm 1965 và con bà: Lê Thị Bửu C, sinh năm 1972; tiền án, Tiền sự: không.

Bị can ra đầu thú ngày 03/6/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 58/LTG-PC44 ngày 11/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2. Họ tên: **Danh Thành D**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; con ông: Chưa rõ và con bà: Danh Thị H1, sinh năm 1967;

Tiền án: Tại Bản án số: 171/2017/HSPT ngày 20/7/2017 của TAND tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Danh Thành D 06 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công

cộng” quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017.

Tiền sự: không.

Bị can ra đầu thú ngày 02/6/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 59/LTG-PC44 ngày 11/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3. Họ tên: **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: C1), sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông: Nguyễn Thành R, sinh năm 1968 và con bà: Phạm Thị S, sinh năm 1972;

Tiền án: Tại Bản án số: 36/2017/HSST ngày 12/4/2017 của TAND huyện Xuân Lộc đã xử phạt Nguyễn Thành L 04 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Khoản 1, Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017.

Tiền sự: không.

Bị can ra đầu thú ngày 03/6/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 60/LTG-PC44 ngày 11/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

4. Họ tên: **Lê Hoài B**, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T huyện X, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông: Lê Văn K, sinh năm 1968 và con bà: Phạm Thị T sinh năm 1970;

Tiền án: Tại Bản án số: 36/2017/HSST ngày 12/4/2017 của TAND huyện Xuân Lộc đã xử phạt Lê Hoài B 06 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Khoản 1, Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017.

Tiền sự: không.

Bị can ra đầu thú ngày 03/6/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 62/LTG-PC44 ngày 11/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

5. Họ tên: **Tăng Xuân L1**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông: Tăng Siêu Đ1 (đã chết) và con bà: Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1972;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can ra đầu thú ngày 02/6/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 61/LTG-PC44 ngày 11/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

+ **Bị hại:** Anh **Phan Doãn H2**, sinh năm 1994 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông **Phan Doãn T2**, sinh năm 1966.

- Bà **Phan Thị K1**, sinh năm 1968.

Cùng hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Ông T2 và bà K1 ủy quyền cho chị **Phan Thị H3**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Theo giấy ủy quyền ngày 20/06/2018 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An). (có mặt)

Tạm trú: Tổ D, Khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu E, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Trịnh Ngọc K2**, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Trịnh Ngọc D1**, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

+ **Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Ông **Dương Văn Ô** – Văn phòng Luật sư D - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 05/2018, Bùi Quang H (G) có quan hệ yêu thương với chị Nguyễn Thị Kiều T3, sinh năm 2002, ngụ tại Thành phố Hồ Chí Minh, là tiếp viên quán Karaoke Hòa My thuộc khu E, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian H và T3 quen nhau, anh Phan Doãn H2, sinh năm 1994, thường trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An thường rủ T3 đi chơi qua đêm, nên H nảy sinh ý định đánh anh H2. Ngày 01/6/2018, H gọi điện thoại rủ Danh Thành D, ngụ tại ấp B, xã C, huyện X và nói D mang theo dao đi đánh nhau, D đồng ý. H đến tiệm “Net Sang” thuộc ấp S, xã C, huyện X rủ L đi đánh nhau, L đồng ý. L rủ Tăng Xuân L1 (M), Lê Hoài B, cùng ngụ tại huyện X cùng tham gia đi đánh nhau giúp H thì tất cả đồng ý. Sau đó, H chạy về phòng trọ lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 03cm và cùng D cầm theo 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm, bản rộng khoảng 03cm chạy xe mô tô 60K1- 2640 (xe H mượn của gia đình) đến điểm hẹn.

H và D đứng đợi khoảng 02 phút thì L chạy xe mô tô (mượn của bạn không nhớ biển số) chở theo L1 và B đến điểm hẹn. D chạy xe mô tô 60K1- 2640 màu xanh chở H đi trước (mang theo 02 con dao để dưới yên xe), L chạy xe Wave

màu đen chở B và L1 chạy theo sau. Khi đến nhà nghỉ Sao đêm gần nhà trọ của ông Nguyễn Văn T4 thuộc khu phố H, thị trấn G thì cả nhóm để xe mô tô ngoài cổng, đi bộ vào phòng số 5, khu nhà trọ thấy H2 cùng chị Y (chưa rõ họ, địa chỉ) và một người bạn tên thường gọi là B1 đang ngồi nói chuyện, H2 đang bấm điện thoại. H cầm dao xông vào chém H2, H2 giơ tay đỡ, lưỡi dao chém trúng vào cổ tay H2, H2 đứng dậy túm dao và giằng co với H, D cầm dao xông vào chém H2 thì bị B1 cản lại. Trong lúc giằng co thì lưỡi dao của H văng vào trán D gây thương tích nhẹ. H2 vùng bỏ chạy ra ngoài khoảng hơn 1m thì tông trúng L1 đang đứng gần đó làm H2 bị ngã. H cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát vào người H2 theo hướng từ trên xuống. Thấy vậy B nói: “Thôi được rồi anh H ơi” đồng thời túm áo H kéo lại can ngăn, H2 vùng dậy bỏ chạy về hướng nhà nghỉ Sao Đêm. H cầm dao đuổi theo H2 thì L1 chạy theo can H lại nên H cầm dao quay lại phòng trọ. H2 chạy được khoảng 100m thì gục xuống bên đường. Sau đó, được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện X, do thương tích nặng đã chuyển H2 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai điều trị đến 13 giờ ngày 02/6/2018, H2 tử vong. Nhóm của H sau khi gây án lên xe mô tô bỏ đi. Đến ngày 02 và 03/06/2018, Bùi Quang H cùng Danh Thành D, Lê Hoài B, Nguyễn Thành L, Tăng Xuân L1 đến đầu thú tại Công an huyện X và khai báo hành vi phạm tội như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 22 giờ ngày 02/6/2018 xác định: Nơi xảy ra sự việc tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn T4 thuộc khu phố H, thị trấn G, tỉnh Đồng Nai. Tại hiện trường nhận thấy:

- Cách cổng khu nhà trọ 17m về phía Tây, ngay sát cửa phòng trọ số 4 (cửa bằng kim loại, 1 cánh, kích thước 2m18 x 1m06, hiện đang khóa), trên nền lối đi phát hiện các dấu vết máu dạng nhỏ giọt trên diện tích 1m10 x 0m70.

- Trên mặt ngoài cửa phòng số 4, tại vị trí sát mép cửa phía Đông và trên tường tại mép cửa phía Đông, cách nền 0m82 ghi nhận các dấu vết máu dạng máu phun trên diện tích 25cm x 20cm.

- Trên tường phía Nam phòng số 4, phía đông cửa ra vào phát hiện các dấu vết máu dạng máu phun và máu tràn trên diện tích 1m x 0m75, cách nền 0m65.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 278/PC54-KLGDPY ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định dấu vết trên tử thi Phan Doãn H2 và nguyên nhân tử vong như sau:

+ **Nguyên nhân tử vong:** Sốc mất máu, chấn thương sọ não, suy đa tạng do vết thương vùng đầu, tai, tay phải.

Hung khí: Vật sắc nhọn (một loại).

Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương đầu, tai phải, tay phải và ngón tay trái do vật sắc gây nên, chiều hướng từ trên xuống dưới, do không được cấp cứu kịp thời dẫn tới mất máu nhiều suy đa tạng và tử vong.

(Bút lục số: 23-24).

Tại Kết luận giám định số 2587/C90B của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Trên con dao cán gỗ quấn băng keo màu đen có dính máu người. Phân tích gen (ADN) từ mẫu máu này được một kiểu gen

nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của bị hại Phan Doãn Hiếu (Bút lục số: 46).

Tại bản cáo trạng số: 1025/CT-VKS- P2 ngày 25/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Bùi Quang H (tên gọi khác: G), Danh Thành D, Nguyễn Thành L (tên gọi khác: C1), Lê Hoài B, Tăng Xuân L1 về tội “Giết người” theo quy định tại Điểm n, Khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Giữ nguyên cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo theo tội danh và hình phạt đã nêu tại Điểm n, Khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm tính mạng người khác, tước đoạt mạng sống của bị hại trái pháp luật. Do đó, cần có mức án nghiêm để xử lý, răn đe và phòng ngừa chung là đúng pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này Bùi Quang H là người chủ mưu, rủ rê các đồng phạm cùng tham gia và là người trực tiếp dùng dao tự chế chém nhiều nhất vào đầu, tai, tay bị hại dẫn đến tử vong nên giữ vai trò chính trong vụ án; do đó, cần có mức án cao nhất. Bị cáo Danh Thanh D là người tham gia tích cực và cùng mang theo hung khí thực hiện hành vi chém bị hại Hiếu nhưng được anh B1 can ngăn nên không chém được, là bị cáo giữ vai trò thứ hai nên mức án thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo khác. Còn lại các bị cáo Nguyễn Thành L, Lê Xuân B và Tăng Xuân L1 có vai trò đồng phạm ngang nhau giúp sức cho bị cáo H nên mức án cũng ngang nhau.

Xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, tự nguyện ra đầu thú sau khi gây án, khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đ (trừ bị cáo Lê Hoài B chưa bồi thường cho gia đình bị hại). Bị cáo Bùi Quang H và Tăng Xuân L1 chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Danh Thành D, Nguyễn Thành L và Lê Xuân B có tiền án chưa xóa án nên phạm tội lần này là tái phạm.

Từ nhận xét trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo: Bùi Quang H từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) năm tù; Danh Thành D từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù; Nguyễn Thành L từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù; Lê Xuân B từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù; Tăng Xuân L1 từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Lê Thị Anh T5 01 điện thoại Iphone 5.S có số Sim 0946896032.

Ý kiến của luật sư Dương Văn Ô bào chữa cho các bị cáo:

Qua nghiên cứu hồ sơ và tham gia xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa hôm nay tôi là người bào chữa theo luật định cho các bị cáo có ý kiến như sau:

Thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo theo tội danh và hình phạt đã nêu. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai còn quá nghiêm khắc. Trong vụ án này là đồng phạm giản đơn, chỉ có bị cáo H là người trực tiếp chém bị hại

chết; còn lại các bị cáo khác chỉ tham gia vai trò giúp sức nhưng cũng không ai gây ra thương tích gì cho bị hại. Các bị cáo đồng phạm tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi gây án đã tự nguyện ra đầu thú nhận tội, thật thà khai báo, khắc phục một phần hậu quả (trừ bị cáo Lê Hoài B chưa bồi thường cho gia đình bị hại), bị cáo H và L1 chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có mức án nhẹ để sớm trở về đoàn tụ với gia đình và làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, qua lời thẩm vấn công khai và đối chiếu với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, các bị cáo Bùi Quang H (tên gọi khác: G), Danh Thành Danh, Nguyễn Thành L (tên gọi khác: C1), Lê Hoài B, Tăng Xuân L1 đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mô tả:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/6/2018, tại khu vực nhà trọ của ông Nguyễn Văn T4 thuộc khu phố H, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Bùi Quang H bức xúc việc anh Phan Doãn H2 thường đến rủ bạn gái của mình là chị Nguyễn Thị Kiều T3, sinh năm 2002 đi chơi nên H rủ Danh Thành D mang theo 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm, bản rộng khoảng 03cm cùng với Nguyễn Thành L, Tăng Xuân L1, Lê Hoài B đi đánh Hiếu thì tất cả đồng ý. Nhóm H đến phòng trọ của ông Nguyễn Văn T4 thì gặp H2. H sử dụng dao tự chế dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 03cm chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ, tay, chân của anh H2. Hậu quả anh H2 tử vong.

Hành vi của các bị cáo Bùi Quang H (tên gọi khác: G), Danh Thành D, Nguyễn Thành L (tên gọi khác: C1), Lê Hoài B, Tăng Xuân L1 đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại Điểm n, Khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt:

Xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự xâm phạm tính mạng người khác, tước đoạt mạng sống của bị hại chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ, thể hiện sự xem thường pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, dao động trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là thỏa đáng và phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Quang H là bị cáo giữ vai trò thứ nhất, là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp dùng dao chém bị hại H2 tử vong. Do đó,

cần có mức án thật nghiêm khắc, cao nhất, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Danh Thành D là người chuẩn bị hung khí (dao) và mang theo dao để chém H2 nhưng bị ngăn cản nên không thực hiện được nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án, do đó mức án thấp hơn bị cáo Bùi Quang H và cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành L là người rủ rê Tăng Xuân L1 và Lê Hoài B giúp bị cáo H đánh bị hại H2 nên vai trò các bị cáo là ngang nhau, đều phải chịu mức án cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ đồng phạm của mình đã gây ra là thỏa đáng với pháp luật.

Tuy nhiên, cũng xem xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H có nhân thân tốt (cha được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba), chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); bị cáo Danh Thành D đã bồi thường 6.500.000 đ (sáu triệu, năm trăm ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Thành L đã bồi thường 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng); bị cáo Tăng Xuân L1 chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường 6.500.000 đ (sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) cho gia đình bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thành L; Lê Hoài B; Danh Thành D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Qua tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên ghi nhận.

[4] Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phan Thị H3 yêu cầu bồi thường chi phí chữa trị, chi phí mai táng là 83.698.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 200.000.000 đồng. Bao gồm các khoản:

- + Chi phí tang lễ tại Bệnh viện: 34.000.000 đồng;
- + Tiền viện phí: 527.000 đồng.
- + Chi phí mai táng (chi phí hòm, tân liệm, chôn cất...): 49.171.000 đồng;
- Gia đình bị hại đã nhận bồi thường 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) từ gia đình các bị cáo; cụ thể: Gia đình bị cáo Bùi Quang H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Gia đình bị cáo Danh Thành D (Sáu triệu, năm trăm ngàn đồng). Gia đình bị cáo Nguyễn Thành L 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Gia đình bị cáo L1 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm ngàn đồng). Riêng bị cáo Lê Xuân B chưa bồi thường.

Xét yêu cầu đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại có những khoản chi phí không hợp lý, không đúng quy định pháp luật nên không được chấp nhận như: Tiền xây mộ, đãi khách đám tang...do đó, chỉ chấp nhận một phần chi phí tổng cộng 46.742.000 đ (bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng) là phù hợp.

Đối với khoản yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, đại diện hợp pháp bị hại Bà Phan Thị H3 yêu cầu bồi thường 200.000.000 đồng là quá quy định của pháp luật. Căn cứ quy định Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ chấp nhận buộc các bị cáo bồi thường bằng 100 tháng lương cơ sở (hiện nay 1.390.000 đ/tháng) do nhà nước quy định là phù hợp.

Cụ thể: $100 \times 1.390.000 \text{ đ} = 139.000.000 \text{ đ}$ (một trăm ba mươi chín triệu).

Tổng cộng hai khoản: $46.742.000 \text{ đ} + 139.000.000 \text{ đ} = 185.742.000 \text{ đ}$ (một trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng). Gia đình bị hại đã nhận bồi thường 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng). Còn lại phải bồi thường tiếp 135.742.000 đ (một trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Xét trong vụ án này Bùi Quang H là người trực tiếp gây ra cái chết cho người bị hại nên trách nhiệm phải chịu 2/3 số tiền trên là phù hợp. Đối với các bị cáo còn lại phải liên đới chịu 1/3 số tiền nêu trên là thỏa đáng với pháp luật.

Cụ thể:

- Bùi Quang H phải bồi thường 123.828.000 đ (Một trăm hai mươi ba triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn; (đã bồi thường 25.000.000 đ) còn phải bồi thường tiếp là 98.828.000 đ (Chín mươi tám triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn đồng).

- Danh Thành D 15.478.500 đ (mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng) (đã bồi thường 6.500.000 đ) còn phải bồi thường tiếp 8.978.500 đ (tám triệu, chín trăm, bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

- Nguyễn Thành L 15.478.500 đ (mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng) (đã bồi thường 12.000.000 đ) còn phải bồi thường tiếp 3.478.500 đ (tám triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng).

- Tăng Xuân L1 15.478.500 đ (mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng) (đã bồi thường 6.500.000 đ) còn phải bồi thường tiếp 8.978.500 đ (tám triệu, chín trăm, bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

- Lê Hoài B 15.478.500 đ (mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng) (bị cáo chưa bồi thường khoản nào).

[6] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu giữ: 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 85cm, cán dao hình trụ màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 74cm, rộng 05cm; 01 con dao tự chế dài 62cm, cán dao màu đen, dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38cm, rộng 2,5cm. Đây là hung khí nguy hiểm và vật chứng trong vụ án, không có giá trị lớn cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng, gắn sim số 0946896032 là tài sản của chị Lê Thị Anh T5 nên trả lại cho chủ sở hữu.

[7] **Về án phí:** Các bị cáo **Bùi Quang H** (tên gọi khác: G), **Danh Thành D**, **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: C1), **Lê Hoài B**, **Tăng Xuân L1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Bùi Quang H** (tên gọi khác: Tý Già), **Danh Thành D**, **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: C1), **Lê Hoài B**, **Tăng Xuân L1** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Bùi Quang H** (tên gọi khác: G), **Danh Thành D**, **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: C1), **Tăng Xuân L1**.

Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Lê Hoài B**.

Áp dụng thêm Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Danh Thành D**, **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: C1), **Lê Hoài B**.

- **Xử phạt bị cáo: Bùi Quang H** (tên gọi khác: G) 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2018.

- **Xử phạt bị cáo: Danh Thành D** 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2018.

- **Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: Cu Luận) 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2018.

- **Xử phạt bị cáo: Lê Hoài B** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2018.

- **Xử phạt bị cáo: Tăng Xuân L1** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị H3 số tiền viện phí, chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng 185.742.000 đ (một trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng). Gia đình bị hại đã nhận 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng). Các bị cáo còn phải bồi thường tiếp 135.742.000 đ (một trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng). Chia phần cụ thể:

- Bị cáo **Bùi Quang H** phải bồi thường tiếp 98.828.000 đ (chín mươi tám triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn đồng).

- Bị cáo **Danh Thành D** phải bồi thường tiếp 8.978.500 đ (tám triệu, chín trăm, bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

- Bị cáo **Nguyễn Thành L** phải bồi thường tiếp 3.478.500 đ (ba triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

- Bị cáo **Lê Hoài B** phải bồi thường 15.478.500 đ (mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

- Bị cáo Tăng Xuân L1 phải bồi thường tiếp 8.978.500 đ (tám triệu, chín trăm, bảy mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 85cm, cán dao hình trụ màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 74cm, rộng 05cm; 01 con dao tự chế dài 62cm, cán dao màu đen, dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38cm, rộng 2,5cm.

- Trả lại cho chị Lê Thị Anh T5 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng, gắn sim số 0946896032.

(Các vật chứng trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK190006 ngày 29/10/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo chịu phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Bùi Quang H phải nộp 4.941.400 đ (bốn triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn, bốn trăm đồng).

+ Bị cáo Danh Thành D phải nộp 448.925 đ (bốn trăm bốn mươi tám ngàn, chín trăm hai mươi lăm đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng).

+ Bị cáo Lê Hoài B phải nộp 773.925 đ (bảy trăm bảy mươi ba ngàn, chín trăm hai mươi lăm đồng).

+ Bị cáo Tăng Xuân L1 phải nộp 448.925 đ (bốn trăm bốn mươi tám ngàn, chín trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo chưa thanh toán các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (4);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45) (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Đại diện hợp pháp bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- Luật sư (1);
- Lưu hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lượng